

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A5
Năm học: 2019-2020

STT	Thứ tự	Mã định danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính
1	1	7536435137	Nguyễn Văn Tuấn Anh	28/12/2002	Nam
2	2	7536435138	Trịnh Thị Vân Anh	29/11/2002	Nữ
3	3	7536435139	Vương Khánh Bảo	01/06/2002	Nam
4	4	7536435142	Dương Nguyễn Việt Dũng	22/01/2002	Nam
5	5	7536435140	Lê Trọng Đại	13/09/2002	Nam
6	6	7536435141	Nguyễn Đình Đạt	05/02/2002	Nam
7	7	7536435143	Phạm Thị Quỳnh Giang	01/06/2002	Nữ
8	8	7536435144	Nguyễn Thế Hiền	26/06/2002	Nam
9	9	7536435145	Nguyễn Trung Hiếu	11/10/2002	Nam
10	10	7536435147	Trần Văn Huy	17/03/2002	Nam
11	11	7536435146	Lê Lê Hoài Hương	01/01/2002	Nữ
12	12	7536435148	Trần Ngọc Bảo Khanh	30/10/2002	Nữ
13	13	7536435149	Nguyễn Đình Khánh	11/06/2002	Nam
14	14	7536435172	Nguyễn Hữu Khánh	15/08/2002	Nam
15	15	7536435171	Bùi Thuý Minh	30/03/2002	Nữ
16	16	7536435150	Đặng Hồng Minh	25/09/2002	Nam
17	17	7536435151	Hoàng Vũ Kiều My	03/09/2002	Nữ
18	18	7536435152	Nguyễn Hoài Nam	04/02/2002	Nam
19	19	7536435153	Nguyễn Phương Nam	05/07/2002	Nam
20	20	7536435154	Bùi Khánh Ngân	27/07/2002	Nữ
21	21	7536435156	Dương Thị Bích Như	27/12/2002	Nữ
22	22	7536435157	Phan Tấn Phát	28/08/2002	Nam
23	23	7536435158	Trần Thị Thu Phương	10/04/2002	Nữ
24	24	7536435159	Hồ Hữu Quang	19/09/2002	Nam
25	25	7536435160	Chu Phạm Nguyệt Quỳnh	17/12/2002	Nữ
26	26	7536435161	Nguyễn Như Quỳnh	06/11/2002	Nữ
27	27	7536435162	Bùi Thị An Thảo	22/04/2002	Nữ
28	28	7536435163	Trương Thái Phương Thảo	04/06/2002	Nữ
29	29	7536435136	Tăng Thu Thủy	29/04/2002	Nữ
30	30	7536435164	Nguyễn Phan Bảo Trân	30/09/2002	Nữ
31	31	7536435165	Vũ Thị Tú Trinh	26/07/2002	Nữ
32	32	7536435166	Đỗ Hoàng Thảo Uyên	06/10/2002	Nữ
33	33	7536435167	Nguyễn Huỳnh Phương Uyên	15/09/2002	Nữ
34	34	7536435168	Vũ Tú Uyên	27/09/2002	Nữ
35	35	7536435169	Nguyễn Thị Yến Vy	14/04/2002	Nữ
36	36	7536435170	Đặng Hoàng Như Ý	09/06/2002	Nữ
37	37	7511442627	Nguyễn Lê Như Quỳnh	29/03/2002	Nữ
38	38	9332554917	Lê Thị Như Huỳnh	17/04/2002	Nữ

[illegible]